

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/4/2024

V/v: Tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Huy Cường;

Bà Trần Ánh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 547/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Yến T, sinh năm 1992 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Long Thịnh, xã Long Khánh, huyện B, tỉnh T

Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: Khu phố Rạch SO, thị trấn G, huyện G, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Võ Út O, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Thanh Bình B, thị trấn G, huyện G, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2023 và lời trình bày của chị Lê Thị Yến T trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện như sau:

Chị T và anh O chung sống từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G. Chị T và anh O chung sống không hạnh phúc vì O thường xuyên đi uống rượu về kiếm chuyện với vợ con, hăm dọa giết chị T. Anh chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng từ

tháng 10/2023 và anh chị đã không còn sống chung với nhau. Nhận thấy cuộc sống của anh chị không thể tiếp tục chung sống nên chị T yêu cầu ly hôn với anh O.

Về con chung: Anh chị chung sống có 02 con chung tên Võ Lê Hoàng Quân, sinh ngày 24/11/2009 và Võ Lê Gia Hân, sinh ngày 07/9/2017. Hiện các con đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản xác minh tại địa phương thể hiện anh O hiện sống chung với mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Đẹp, bà Đẹp đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại tận tay cho anh O nhưng anh O không lần nào đến Tòa án theo triệu tập nên không thể thu thập ý kiến của anh O.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh O. Về 02 con chung tên Võ Lê Hoàng Quân, sinh ngày 24/11/2009 và Võ Lê Gia Hân, sinh ngày 07/9/2017, giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Quân và không làm thay đổi môi trường sống của cháu Hân; Về tài sản chung, nợ chung ghi nhận chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh O là bị đO trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh O theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Yến T và Võ Út O tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T và anh O chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh O thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện chửi mắng vợ con nên cuộc sống của anh chị thường xuyên xảy ra bất hòa. Anh chị cũng đã không còn sống chung từ tháng 10/2023 đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Võ Út O. Xét thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T với anh O là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Hiện 02 con chung tên Võ Lê Hoàng Quân, sinh ngày 24/11/2009 và Võ Lê Gia Hân, sinh ngày 07/9/2017 đang sống với chị T và chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy, cháu Quân có nguyện vọng sống với chị T và cháu Hân hiện đang sống với chị T nên để không làm thay đổi môi trường sống của hai cháu nên cần giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng phù hợp với quy định của pháp luật.

Ghi nhận chị T tự nguyện không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Yến T đối với anh Võ Út O. Chị T và anh O không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu hai cháu Võ Lê Hoàng Quân, sinh ngày 24/11/2009 và Võ Lê Gia Hân, sinh ngày 07/9/2017 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị T tự nguyện không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con.

Anh O có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Yến T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013417 ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Chi cục T hành án dân sự huyện G, tỉnh T, chị T đã nộp xong án phí.

Án dân sự được xét xử công khai báo cho chị T và anh O biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh T để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THA DS huyện G;
- Các đưOg sự;
- UBND thị trấn G;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.

Lê Thị Hoàng Yến